

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2024

THÔNG TIN KHU ĐẤT CẦN THẨM ĐỊNH GIÁ

1. Pháp lý: Quyết định số 4019/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về cho Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH Một thành viên thuê đất để đầu tư xây dựng Bến tàu Du lịch Nam Sài Gòn - Lô P2, Khu A - Đô thị mới Nam Thành phố - phường Tân Phong, quận 7.

2. Diện tích và vị trí

- Diện tích: 3.811,8m² (trong đó có 309,3m² thuộc hàng lang an toàn rạch).
- Vị trí 1, đường Trần Văn Trà đoạn từ đường Đô Đốc Tuyết đến đường Tôn Dật Tiên, quận 7 được xác định cụ thể theo Bản đồ hiện trạng vị trí số 9042/GĐ-TNMT đã được Sở Tài nguyên và môi trường duyệt ngày 15/5/2017.

3. Chỉ tiêu quy hoạch: Căn cứ theo Công văn số 1437/BQLKN-QHXD ngày 20/11/2015 của Ban Quản lý Khu Nam về ý kiến thỏa thuận tổng mặt bằng và phương án kiến trúc công trình Bến tàu Du lịch Nam Sài Gòn - quận 7 và Giấy phép quy hoạch số 01/GPXD ngày 18/3/2015 của Ban Quản lý Khu Nam, cụ thể:

a) Cơ cấu sử dụng đất

Stt	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Công trình	929,2	25,11
2	Bãi xe	573,0	15,50
3	Cây xanh	278,0	7,50
4	Giao thông	1.919,8	51,89
	Tổng cộng	3.700	100,00

b) Chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc:

- Diện tích đất xây dựng : 929,20m²
- Mật độ xây dựng : 27,70%
- Diện tích sàn xây dựng: 1.822,7m²
- Hệ số sử dụng đất : 0,49 lần
- Tầng cao tối đa : 02 tầng
- Tổng diện tích đất : 3.700m²

4. **Thời điểm thẩm định giá:** Tháng 7 năm 2017
5. **Mục đích sử dụng đất:** đầu tư xây dựng Bến tàu Du lịch Nam Sài Gòn.
6. **Hình thức sử dụng đất:** Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm.
7. **Mục đích của việc xác định giá đất:** Làm cơ sở để đơn vị sử dụng đất nộp nghĩa vụ tài chính cho Nhà nước theo quy định khi thuê đất để đầu tư xây dựng Bến tàu Du lịch.
8. **Tiêu chí đánh giá cụ thể hồ sơ dự thầu:** Theo bản quy định ban hành kèm theo Quyết định số 2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 08 năm 2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường (đã đăng trên website của Sở Tài nguyên và Môi trường)
9. **Giá dự thầu:** Theo điểm 4, mục 1, phần II của Hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 2017/QĐ-TNMT-KTĐ ngày 02 tháng 8 năm 2016:
 - Mức giá trần: **25.260.464 đồng**
 - Mức giá sàn: **12.630.232 đồng**
10. **Thư báo giá phải được để trong phong bì dán kín có niêm phong.**
11. **Thời hạn nộp Thư báo giá (theo mẫu):** 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông tin trên website của Sở./.

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG